

Bản án số:225/2026/HS-ST

Ngày: 23/04/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn V

Bà Trần Thị Kim D

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích H – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị H- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 190/2026/TLST- HS ngày 06 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2026/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 04 năm 2026, đối với bị cáo:

1. PHẠM THỊ QUỲNH TRANG, sinh năm: 1980, tại: Hà Nội; CCCD: 036180000074; Nơi thường trú: 13 hẻm B ngõ Q, phố T, phường B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Phạm Đình D**, con bà **Trần Thị N**; Chồng: **Hà Quyết T**; Có 05 con, sinh năm 2002, 2003, 2012, 2018, 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giữ ngày 05/01/2026; Tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an thành phố H(có mặt).

2. LƯU HOÀNG H2, sinh năm: 1980, tại: Hà Nội; CCCD: 001080044892; Nơi thường trú: **Số E, ngõ A, đường G, phường T, thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Lưu Xuân Đ**(đã chết), con bà **Đinh Thị H**; Vợ **Vũ Thúy H1**(đã ly hôn); Có 01 con: sinh năm 2003; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Năm 1995 Công an

quận Đ, thành phố Hà Nội xử lý hình thức cảnh cáo về hành vi Công nhiên chiếm đoạt tài sản; Năm 1996 Công an quận H, thành phố Hà Nội xử lý hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản công dân; Năm 1999 Công an quận Đ, thành phố Hà Nội đưa vào cơ sở giáo dục 18 tháng; Năm 2005 Công an phường N, quận T, thành phố Hà Nội xử lý hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản; Năm 2005 UBND thành phố H ra Quyết định đưa vào trường G; Bản án số 1116/HSST ngày 12/09/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù tội Trộm cắp tài sản công dân; Bản án số 449/2006/HSST ngày 29/09/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 12 tháng tù tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 499/2027/HSST ngày 17/10/2007 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử 08 tháng tù tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 257/2028/HSST ngày 31/10/2008 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử 15 tháng tù tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 164/2010/HSST ngày 06/05/2010 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử 40 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 176/2016/HSST ngày 18/03/2016 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử 28 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đầu thú, tạm giữ ngày 05/01/2026; Tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an thành phố H(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Lưu Hoàng H2 có quen biết và chơi với Phạm Thị Quỳnh T1. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/01/2026 tại đầu ngõ A Đ, T1 đưa cho H2 số tiền 1.000.000 đồng và nhờ H2 mua hộ ma túy mục đích để T1 bán kiếm lời, H2 đồng ý rồi đi bộ vào trong ngõ A Đ, phường V, thành phố Hà Nội gặp và mua của 01 nam thanh niên không quen biết 01 gói ma túy Heroin với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H2 quay lại và đưa ma túy cho T1, sau đó T1 tự chia số ma túy trên vào các gói nilon nhỏ, rồi đưa cho H2 02 gói ma túy để trả công đi mua hộ ma túy. Số ma túy trên H2 đã sử dụng hết. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/01/2026, tại trước số D đường L, phường V, thành phố Hà Nội, T1 đang đi tìm khách để bán ma túy nhưng chưa kịp bán thì tổ công tác Công an phường V, thành phố Hà Nội, phát hiện T1 có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra, thu giữ trong lòng bàn tay phải của T1 01 túi nilon kích thước (6x4)cm bên trong có 06 gói nhỏ bọc nilon, kích thước

(1x1)cm, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, T1 khai là ma túy heroine mang đi bán nhưng chưa kịp bán.

Ngày 05/01/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A282/QĐ-CSMT giám định đối với số ma túy thu giữ của Phạm Thị Quỳnh T1. Tại bản Kết luận giám định số 495 ngày 14/01/2026 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: - Chất bột màu trắng bên trong 06 gói nilong đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,832 gam.

Ngày 05/01/2026, Lưu Hoàng H2 đến Công an phường V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy cho T1 như trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Lưu Hoàng H2 đến địa điểm mua ma túy tại ngõ A Đ, phường V, thành phố Hà Nội nhưng không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho H2. Ngoài lời khai của H2, hiện không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định đối tượng đã bán ma túy, do đó CQĐT không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Phạm Thị Quỳnh T1 và Lưu Hoàng H2, kết quả: Trang âm tính, H2 Dương tính. Qua xác minh, Lưu Hoàng H2 không thuộc diện đang trong thời hạn điều trị cai nghiện hay quản lý sau cai của Cơ sở cai nghiện và chính quyền địa phương nơi cư trú.

Cáo trạng số 58/CT-VKSKV3 ngày 31/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Hà Nội đã truy tố Phạm Thị Quỳnh T1 và Lưu Hoàng H2 tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Thị Quỳnh T1 và Lưu Hoàng H2 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số 58/CT-VKSKV3 ngày 31/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Hà Nội đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình bị truy tố là đúng tội, quá trình điều tra không bị ai đánh đập, đe dọa, ép cung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Hà Nội sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử :

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

- Phạm Thị Quỳnh T1 từ 44 tháng tù đến 48 tháng tù ;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

- Lưu Hoàng H2 từ 48 tháng tù đến 54 tháng tù ;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo;
- Tịch thu tiêu huỷ 0,832 gam ma túy Heroine

[3]. Tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận nội dung Viện kiểm sát truy tố, luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, không oan, sai nên không có tranh luận gì.

[4]. Lời nói sau cùng của bị cáo: các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Hà Nội, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành phạm tội của bị cáo: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa thể hiện: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nhau, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được trong vụ án và kết luận giám định. Đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04/01/2026 Phạm Thị Quỳnh T1 đưa cho Lưu Hoàng H2 số tiền 1.000.000 đồng và nhờ H2 mua hộ ma túy mục đích để T1 bán kiếm lời. H2 đồng ý và mua của 01 nam thanh niên không quen biết 01 gói ma túy Heroin với giá 1.000.000 đồng tại ngõ A Đ, phường V, thành phố Hà Nội. Sau khi mua được ma túy, T1 tự chia số ma túy trên vào các gói nilon nhỏ, rồi đưa cho H2 02 gói ma túy để trả công đi mua hộ ma túy. Số gói ma túy này H2 đã sử dụng hết. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/01/2026, tại trước số D đường L, phường V, thành phố Hà Nội khi T1 đang đi tìm khách để bán ma túy nhưng chưa kịp bán thì tổ công tác Công an phường V, thành phố Hà Nội, phát hiện bắt giữ, thu giữ của T1 0,832 gam ma túy loại Heroine.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi giấu giữ trái phép 0,832 gam ma túy loại Heroine của bị cáo Phạm Thị Quỳnh T1 với mục đích để bán kiếm lời đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1, Điều 251

Bộ luật Hình sự. Hành vi nhận tiền của **T1** và trực tiếp đi mua ma túy loại heroin để **T1** bán cho các đối tượng nghiện nhằm mục đích hưởng lợi của bị cáo **Lưu Hoàng H2** đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Hà Nội truy tố theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quy định về chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm, tiếp tay cho các tệ nạn buôn bán ma túy ngày càng phát triển. Bị cáo **H2** biết được tác hại của ma túy nhưng bị cáo **H2** vẫn đồng ý giúp bị cáo **T1** mua ma túy về để **T1** bán mục đích để **H2** được hưởng lợi ma túy từ **T1** để sử dụng thỏa mãn sự nghiện ngập của bản thân. Bị cáo **T1** biết được tác hại của ma túy nhưng vẫn mua ma túy về bán cho các đối tượng nghiện nhằm mục đích kiếm lời bất chính. Vì vậy cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để các bị cáo phải cải tạo tại trại giam và tuân thủ các quy định nghiêm khắc của trại về học tập, lao động, sinh hoạt mới đảm bảo hiệu quả của tính răn đe và giáo dục đối với các bị cáo.

Xét nhân thân các bị cáo: Bị cáo **T1** nhân thân chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo **H2** nhân thân rất xấu: Từ năm 1997 đến năm 2016 bị cáo có 06 tiền án và 05 tiền sự. Mặc dù các tiền án tiền sự đều đã được xóa nhưng cũng thể hiện bị cáo **H2** đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng không thay đổi.

Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo và để đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo **T1** nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo **H2** đầu thú hành vi phạm tội và các tiền án, tiền sự đều đã được xóa. Nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4]. Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5]. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với khối lượng 0,832 gam ma túy Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối tượng bán ma túy cho **H2** cơ quan điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo **Phạm Thị Quỳnh T1** và **Lưu Hoàng H2** tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và các điều luật quy định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo và biện pháp tư pháp là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục 1 Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Xử phạt: **Phạm Thị Quỳnh T1** 44(Bốn mươi bốn) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2026.

- **Lưu Hoàng H2** 50(Năm mươi) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2026.

[2]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong(phong bì) được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên- **Trần Ngọc C**, cán bộ **công an phường V- Nguyễn Mạnh N1**, đối tượng **Phạm Thị Quỳnh T1**(Theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 05/01/2026 tại Trụ sở **Công an phường V**, thành phố Hà Nội; Bản kết luận giám định số 495/KL-KTHS ngày 14/01/2026 của **Phòng K- Công an thành phố H**).

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số: 2026/KV3-309 GN/THA-CA ngày 06/04/2026 của Thi hành **án dân sự thành phố H**).

[4]. Án phí: Bị cáo **Phạm Thị Quỳnh T1** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo **Lưu Hoàng H2** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND KV3;
- Phòng THA KV3;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hồng H

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thành viên Hội đồng xét xử
tòa

Thẩm phán- Chủ tọa phiên

